

Số: 23/2018/QĐST-HNGĐ

Tuy An, ngày 14 tháng 3 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 06/2018/TLST - HNGĐ ngày 08 tháng 01 năm 2018 giữa:

* *Nguyên đơn*: Anh **Nguyễn Hữu Đ** - sinh năm 1980

Địa chỉ: Thôn P, xã H, huyện C, tỉnh Phú Yên.

* *Bị đơn*: Chị **Trần Thị Ngọc Q** - sinh năm 1986

Địa chỉ: Thôn P, xã H, huyện C, tỉnh Phú Yên.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 3 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 3 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Hữu Đ và chị Trần Thị Ngọc Q.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về con chung**: Anh Nguyễn Hữu Đ và chị Trần Thị Ngọc Q thống nhất có 02 (hai) con chung tên Nguyễn Thị Huyền T – sinh ngày 11/01/2005 và

Nguyễn Trần Bảo Tr – sinh ngày 20/6/2007. Anh Đ và chị Q thống nhất thoả thuận: Anh Nguyễn Hữu Đ được quyền trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Trần Bảo Tr – sinh ngày 20/6/2007. Chị Trần Thị Ngọc Q được quyền trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thị Huyền T – sinh ngày 11/01/2005. Anh Nguyễn Hữu Đ và chị Trần Thị Ngọc Q không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Khi cần thiết, các đương sự có thể yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung hoặc mức cấp dưỡng nuôi con chung.

- **Về tài sản chung:** Không giải quyết.

- **Về án phí:** Anh Nguyễn Hữu Đ tự nguyện chịu 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí Hôn nhân gia đình đã nộp là 300.000đ theo biên lai số 0007203 ngày 08 tháng 01 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Phú Yên nên hoàn trả lại số tiền chênh lệch **150.000đ** (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) cho anh Nguyễn Hữu Đ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh PY (1);
- VKSND H.C (2);
- Chi cục THADS H. C (1);
- UBND xã H, huyện C (1);
- Nguyên đơn(1), Bị đơn (1);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Văn Phê